

Số: 111/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 397, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 251/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Lê Thị H**, sinh năm 1997;

Căn cước công dân số 077197009341 ngày cấp 01/11/2022 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ H, ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai.

- Ông **Đào Thanh D**, sinh năm 1996;

Căn cước công dân số 075096020778 ngày cấp 04/3/2022 nơi cấp Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp D, xã P, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Đào Thanh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là xã P, tỉnh Đồng Nai) và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 ngày 05/3/2019. Căn cứ vào Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Ngày 16/3/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để bà H và ông D đoàn tụ; giải thích quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng, giữa cha mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng, các vấn đề khác liên quan đến hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, bà H và

ông D đều cho rằng cuộc sống chung không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị H và ông Đào Thanh D có hai con chung tên Đào An K, sinh ngày 30/10/2019 và cháu Đào An K1, sinh ngày 17/7/2021. Khi ly hôn, bà H và ông D thống nhất giao hai con chung tên Đào An K, sinh ngày 30/10/2019 và cháu Đào An K1, sinh ngày 17/7/2021 cho ông Đào Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà Lê Thị H và ông Đào Thanh D phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Đào Thanh D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Đào An K, sinh ngày 30/10/2019 và cháu Đào An K1, sinh ngày 17/7/2021 cho ông Đào Thanh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà Lê Thị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Bà Lê Thị H phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003915 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, bà H đã nộp đủ lệ phí.

Ông Đào Thanh D phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0003914 ngày 24/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai, ông D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND xã Phú Lý, tỉnh Đồng Nai
(GCNKH số 15 ngày 05/3/2019 của UBND xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Quỳnh